# Nội dung bài viết

1. Soan Unit 4 Writing lóp 7 Friends plus

# Soạn Unit 4 Writing lớp 7 Friends plus

**1 (trang 51 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Read the story. Where was the rescue? What was the writer doing? (Đọc câu chuyện. Giải cứu ở đâu? Tác giả đã đang làm gì?)

# An exciting rescue

I took this photo while we were on a safari holiday in Kenya last February. It was an amazing rescue and I was lucky to see it.

It happened while we were taking photos of wild animals. We were driving slowly when we saw a bulldozer. There was a group of people and they were looking at something. There was on elephant. It was in a mud hole and it couldn't get out. The elephant wasn't moving, but it was alive. A bulldozer was breaking the sides of the hole. As soon as it was possible, the elephant climbed out. After a few minutes, it walked away.

The elephant was very lucky to be alive after twelve hours in the hole. The rescuers were very pleased and one of them posted a video of the rescue online.

# Đáp án:

1. The rescue was in Kenya.

2. He/ She was taking photos of wild animals.

# Hướng dẫn dịch:

# Một cuộc giải cứu thú vị

Tôi chụp bức ảnh này khi chúng tôi đang đi nghỉ safari ở Kenya vào tháng 2 năm ngoái. Đó là một cuộc giải cứu đáng kinh ngạc và tôi đã may mắn được chứng kiến.

Nó xảy ra khi chúng tôi đang chụp ảnh động vật hoang dã. Chúng tôi đang lái xe chậm khi nhìn thấy một chiếc xe ủi đất. Có một nhóm người và họ đang nhìn vào thứ gì đó. Đã có trên con voi. Nó nằm trong một hố bùn và nó không thể thoát ra ngoài.

Con voi không di chuyển, nhưng nó vẫn sống. Một chiếc máy ủi đang phá vỡ hai bên của cái hố. Ngay khi có thể, con voi đã leo ra ngoài. Sau một vài phút, nó bỏ đi.

Con voi rất may mắn còn sống sau mười hai giờ trong hố. Những người cứu hộ đã rất hài lòng và một trong số họ đã đăng một đoạn video v`êcuộc giải cứu lên mạng.

2 (trang 51 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Complete the key phrases from the text in your notebook. Then read the text and check your answers (Hoàn thành các cụm từ chính của văn bản trong số ghi chép của bạn. Sau đó đọc văn bản và kiểm tra câu trả lời của bạn)

# **KEY PHRASES**

# **Describing events in a photo**

I took this photo while <sup>1</sup>.... It was an amazing <sup>2</sup>.... I was lucky to <sup>3</sup>.... It happened while <sup>4</sup>.... There was a group of people and <sup>5</sup>....

# Đáp án:

- 1. we were taking photos of wild animals
- 2. rescue
- 3. see it
- 4. we were taking photos of wild animals
- 5. they were looking at something

**3 (trang 51 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Read the text again and find the linking words "after, as soon as, when, while" (Đọc lại văn bản và tìm các từ liên kết "after, as soon as, when, while")

# Đáp án:

I took this photo **while** we were on a safari holiday in Kenya last February. It was an amazing rescue and I was lucky to see it.

It happened **while** we were taking photos of wild animals. We were driving slowly **when** we saw a bulldozer. There was a group of people and they were looking at something. There was on elephant. It was in a mud hole and it couldn't get out. The elephant wasn't moving, but it was alive. A bulldozer was breaking the sides of the hole. **As soon as** it was possible, the elephant climbed out. **After** a few minutes, it walked away.

The elephant was very lucky to be alive **after** twelve hours in the hole. The rescuers were very pleased and one of them posted a video of the rescue online.

**4 (trang 51 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Choose the correct linking words (Chọn các từ liên kết chính xác)

- 1. I saw a bear when / while I was walking in the forest.
- 2. As soon as / while I saw it, I climbed a tree.
- 3. It ran away while / when my friends arrived.
- 4. After a few minutes / As soon as, I climbed down.

## Đáp án:

- 1. I saw a bear while I was walking in the forest.
- 2. As soon as I saw it, I climbed a tree.
- 3. It ran away when my friends arrived.
- 4. After a few minutes, I climbed down.

## Hướng dẫn dịch:

- 1. Tôi nhìn thấy một con gấu khi tôi đang đi dạo trong rừng.
- 2. Ngay khi tôi nhìn thấy nó, tôi đã trèo lên một cái cây.
- 3. Nó đã bỏ chạy khi bạn bè của tôi đến.

4. Sau một vài phút, tôi leo xuống.

**5 (trang 51 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Follow the steps in the Writing Guide (Làm theo các bước trong Hướng dẫn Viết)

A. TASK

Imagine that you took the photo of a fire rescue. Write a story (60 - 80 words) with the title An amazing rescue.

**B. THINK AND PLAN** 

- 1. When and where did the rescue happen?
- 2. What happened to the people in the photo?
- 3. Why was the rescue difficult?
- 4 How did the rescue end?
- C. WRITE

Paragraph 1: Introduction

I took this photo ...

Paragraph 2: The people and the rescue

There was/ There were ...

Paragraph 3: The end and your opinion

The rescuers ...

## D. CHECK

- when, while, as soon as, after
- There was / There were
- Past simple and past continuous verbs

# Gợi ý:

I took this photo while we were on a holiday in the countryside last summer.

It happened while we were playing marbles on the yard. As soon as we saw the fire, we run out of the house quickly and called for my uncle and aunt. After that, we splashed water on the house. Luckily, my uncle and aunt went home very fast and some neighbours helped us to put out the fire.

# Hướng dẫn dịch:

I took this photo while we were on a holiday in the countryside last summer.

It happened while we were playing marbles on the yard. As soon as we saw the fire, we run out of the house quickly and called for my uncle and aunt. After that, we splashed water on the house. Luckily, my uncle and aunt went home very fast and some neighbors helped us to put out the fire.